

Số: 498/GDĐT-PCGD

Củ Chi, ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và
hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng quý I năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1274/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về triển khai thực hiện nội dung công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn huyện năm 2024; Kế hoạch số 1799/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về tổ chức thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập năm 2024 trên địa bàn huyện Củ Chi

Qua quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục – xoá mù chữ và hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng Quý I năm 2024. Thường trực Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục – xoá mù chữ và Xây dựng xã hội học tập huyện Củ Chi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể đối với sự nghiệp giáo dục đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục và xã hội học tập.

Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn nắm bắt tình hình, quán triệt nhiệm vụ chính trị của ngành, luôn chủ động trong công tác bằng việc tham mưu tích cực với lãnh đạo huyện một cách cụ thể, kịp thời về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, xã hội học tập nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trong toàn ngành.

Chỉ tiêu giáo dục về công tác xóa mù chữ, bỏ túc tiểu học, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học, xã hội học tập được giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

Cơ sở vật chất các bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp, chất lượng giảng dạy và phương pháp dạy học được đổi mới.

Ban giám hiệu các trường rất quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, xã hội học tập tại địa phương.

2. Khó khăn

- Còn một số ít xã chưa thực hiện đúng kế hoạch đề ra; các biện pháp huy động trẻ bỏ học ra lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục chưa thật sự hiệu quả; sự phối hợp giữa nhà trường, ban ngành đoàn thể chưa đồng bộ.

- Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên và Trường Trung cấp Nghề chưa chặt chẽ (đây là khó khăn lớn nhất) trong công tác phổ cập giáo dục tại địa phương.

- Địa bàn hoạt động các lớp phổ cập trung học cơ sở và trung học phổ thông rộng, cách xa điểm học nên việc đi lại của học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

Việc cập nhật các hồ sơ, sổ sách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục rất phức tạp, đòi hỏi giáo viên phụ trách phải tốn thời gian đối chiếu, rà soát, phối kiểm, xác minh các đối tượng trong diện quản lý cho thật chính xác (do dân số biến động thay đổi hằng năm) và bộ sổ điều tra từng hộ dân đã hết hạn (trình duyệt UBND huyện chưa đồng ý).

Hiện nay trong nhà trường không còn chức danh cho giáo viên chuyên trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nên việc thực hiện và quản lý, nhập số liệu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học vào hệ thống thông tin phần mềm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố gặp nhiều khó khăn.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch năm học 2023 - 2024, toàn ngành Giáo dục, nhiệm vụ trọng tâm giáo dục thường xuyên ngành Giáo dục huyện Củ Chi trong năm học 2023 - 2024. Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục của huyện tập trung chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ. Thường xuyên tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện; các xã, thị trấn; qua đó thực hiện kế hoạch kiểm tra, phân công trách nhiệm thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục, đồng thời tích cực tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương trong việc phối hợp các lực lượng, đoàn thể để huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế số học sinh lưu ban, bỏ học, củng cố chất lượng các lớp phổ cập. Tiếp tục thực hiện Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Củ Chi.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÍ I NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và hoạt động trung tâm học tập cộng đồng

1.1. Xóa mù chữ

Hiện nay 21 xã, thị trấn không còn đối tượng trong diện xóa mù chữ. Do đó không có lớp học.

1.2. Ra lớp phổ cập giáo dục tiểu học

Trong học kỳ I năm học 2023 - 2024 toàn huyện có 29 em bỏ học gồm có 09 trường tiểu học. Đã rà soát xác minh được 02/29 trường hợp miễn giảm do tạm trú các tỉnh và thường trú lý do bệnh, còn lại 02 trường hợp bỏ học. Đề nghị hiệu trưởng các trường theo dõi, vận động các em ra lớp tiếp tục học ở HK II năm học 2023-2024 (đính kèm thống kê).

1.3. Ra lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Hiện nay có 06/21 xã, thị trấn khai giảng các lớp PCGD THCS năm 2023 duy trì sang năm 2024 (xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Phước Hiệp, An Nhơn Tây, An Phú và Tân Thạnh Đông).

- Tổng số lớp: 08 lớp, trong đó có 02 lớp 6, 01 lớp 7, 01 lớp 8 và 04 lớp 9.

- Tổng số học viên: 139 học viên, trong đó có 44 học viên nữ.

- Trong học kỳ I năm học 2023-2024 có 22/24 trường THCS có học sinh bỏ học như sau: 138 học sinh bỏ học, trong đó: 30 học sinh miễn giảm, còn lại 108 học sinh phải huy động ra lớp.

- Đề nghị hiệu trưởng các trường theo dõi, vận động các em ra lớp tiếp tục học ở HK II năm học 2023-2024.

1.4. Ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học (từ 01/9/2023 đến 01/01/2024)

- Có 14/21 xã, thị trấn đã khai giảng các lớp phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2023 duy trì sang năm 2024, gồm xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông.

- Tổng số lớp 21 lớp; trong đó lớp 10: 08 lớp, lớp 11: 07 lớp, lớp 12: 06 lớp.

- Tổng số học viên 392 học viên, trong đó có 156 học viên nữ; Trong đó lớp 10 có 182 học viên/68 nữ; lớp 11 có 134 học viên/71 nữ, lớp 12 có 76 học viên/17 nữ

- Trong học kỳ I năm học 2023-2024 có 08/08 trường THPT và Trung tâm GDNN-GDTX có học sinh bỏ học như sau: 118 học sinh bỏ học, trong đó: 06 học sinh miễn giảm, còn lại 112 học sinh phải huy động ra lớp. Đề nghị hiệu trưởng các trường theo dõi, vận động các em ra lớp tiếp tục học ở HK II năm học 2023-2024.

1.5. Ra lớp mầm non

Trong học kỳ I năm học 2023-2024 có 06/50 trường Mầm non (công lập và ngoài công lập), gồm 07 học sinh 5 tuổi bỏ học, trong đó: 02 học sinh miễn giảm, còn lại 05 học sinh phải huy động ra lớp phải huy động ra lớp. Đề nghị hiệu trưởng các trường theo dõi, vận động các em ra lớp tiếp tục học ở HK II năm học 2023-2024.

2. Kết quả công tác xây dựng xã hội học tập

2.1. Trung tâm học tập cộng đồng

- Có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động từ tháng 01/2023 đến 03/2024 đi vào hoạt động và đạt kết quả như sau :

- Kết quả thực hiện chuyên đề:

Ngành nghề	Số buổi	Lượt người tham dự
Ngoại ngữ và Tin học	08	62
Tập huấn nông nghiệp	05	271
Tập huấn nghề ngắn hạn	32	1.005
Tư vấn kinh tế gia đình	22	394
Giáo dục pháp luật	90	12.027
Y tế sức khỏe	187	28.672
Văn nghệ, thể dục thể thao	315	9.055
Tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống	215	21.288
Tuyên truyền giáo dục môi trường	129	17.058
Nội dung khác	221	29.819

- Tổng cộng kinh phí hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng là 7.996.761.000 đồng, trong đó gồm:

+ Kinh phí huyện và thành phố cấp: 601.620.000 đồng

+ Kinh phí xã cấp: 1.584.696.000. đồng

+ Kinh phí mạnh thường quân: 5.810.445.000 đồng.

Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên hoạt động chuyên môn của các trung tâm học tập cộng đồng chủ yếu tập trung chủ yếu vào một số chuyên đề tuyên truyền y tế, tuyên truyền giáo dục pháp luật, văn nghệ thể dục thể thao, tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục môi trường và một số chuyên đề khác.

Đề nghị: Ban Giám đốc trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn cần tăng cường các biện pháp để nâng cao hiệu hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn và thực hiện đúng thời gian báo cáo tháng, quý theo chế độ quy định.

2.2. Công tác thực hiện cộng đồng học tập

Triển khai Kế hoạch số 1799/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về tổ chức thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập năm 2024 trên địa bàn huyện Củ Chi đến tuần xã, thị trấn lập kế hoạch thực hiện.

III. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU XÓA MÙ CHỮ - PHỔ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2024

1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi: 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2023. Ban Chỉ đạo đang tiến hành hoàn thành khảo sát hồ sơ, số liệu phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2024 và có giải pháp hoàn thành chỉ tiêu được giao.

2. Đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ: 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn công tác xóa mù chữ năm 2023. Hiện nay không còn học viên xóa mù chữ, duy trì đạt chuẩn công tác xóa mù chữ năm 2024.

3. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học: 21/21 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học năm 2023. Duy trì đạt chuẩn năm 2024

4. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 năm 2023. Duy trì chỉ tiêu năm các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 năm 2024.

Các xã, thị trấn tiếp tục rà soát đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phối kết hợp và vận động ra các lớp phổ cập theo chỉ tiêu đã được giao cho các xã, thị trấn.

5. Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục bậc trung học: 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2023. Duy trì chỉ tiêu các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học năm 2024.

Các xã, thị trấn tiếp tục rà soát đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục trung học phổ thông, phối kết hợp và vận động ra các lớp phổ cập theo chỉ tiêu đã được giao cho các xã, thị trấn.

IV. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 9 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Tiếp tục kiểm tra đánh giá hiệu quả về duy trì hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; theo dõi tiến độ xây dựng kế hoạch xã hội học tập và kế hoạch công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục các xã, thị trấn năm 2024.

- Tiếp tục cập nhật và hoàn tất hồ sơ, số liệu khảo sát phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2018) các trường mầm non công lập và ngoài công lập trên địa bàn huyện năm 2024.

- Theo dõi, nhắc nhở việc huy động học sinh bỏ học năm học 2023-2024 ra lớp phổ thông hoặc phổ cập và thực hiện các chỉ tiêu giáo dục, tỉ lệ đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2024 của các xã, thị trấn.

- Tăng cường giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời giúp cho các xã, thị trấn nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các địa phương hoạt động tốt hơn. Phát huy vai trò của ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học, các đơn vị đào tạo nghề trong công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đề nghị tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo xóa mù chữ - phổ cập giáo dục, Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập, Ban Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng xã khi có thay đổi nhân sự.

- Triển khai Kế hoạch phối kiểm các đối tượng bỏ học trên địa bàn xã, thị trấn năm học 2023-2024; tiếp tục vận động các em ra lớp phổ thông hoặc phổ cập giáo dục đối với các lớp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Tiến hành phân công thành viên trong Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục theo dõi tiến độ thực hiện chỉ tiêu và báo cáo tình hình hoạt động các lớp xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Ban Chỉ đạo xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn cần quan tâm, theo dõi tiến độ thực hiện công tác vận động và duy trì lớp để tránh tình trạng khai giảng rồi nhưng không duy trì được các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

- Theo dõi, kiểm tra lưu trữ hồ sơ sổ sách đầy đủ; có kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trung tâm học tập cộng đồng, bình quân số chuyên đề thực hiện ít nhất 8 chuyên đề/tháng.

- Ban Giám đốc các Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn xây dựng lại Quy chế hoạt động. Mỗi quý có sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể đóng góp công sức cho cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về mục đích ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 03 đến 05 tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học. Đây là nhiệm vụ trọng tâm cần tuyên truyền cho người dân hiểu và ý thức được việc nâng cao dân trí là sự đòi hỏi cấp bách của yêu cầu phát triển xã hội,

- Kiểm tra đánh giá hiệu quả, duy trì các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng các tháng còn lại của năm 2024.

TRƯỞNG PHÒNG
Trần Văn Toàn

100

THE FIRST PART OF THE BOOK IS A HISTORY OF THE
CITY OF NEW YORK FROM ITS FOUNDATION TO THE
PRESENT TIME.

THE SECOND PART IS A HISTORY OF THE
CITY OF NEW YORK FROM ITS FOUNDATION TO THE
PRESENT TIME.

THE THIRD PART IS A HISTORY OF THE
CITY OF NEW YORK FROM ITS FOUNDATION TO THE
PRESENT TIME.

THE FOURTH PART IS A HISTORY OF THE
CITY OF NEW YORK FROM ITS FOUNDATION TO THE
PRESENT TIME.

THE FIFTH PART IS A HISTORY OF THE
CITY OF NEW YORK FROM ITS FOUNDATION TO THE
PRESENT TIME.

THE SIXTH PART IS A HISTORY OF THE
CITY OF NEW YORK FROM ITS FOUNDATION TO THE
PRESENT TIME.

THE SEVENTH PART IS A HISTORY OF THE
CITY OF NEW YORK FROM ITS FOUNDATION TO THE
PRESENT TIME.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG

Thời điểm : 3/2024

Đơn vị xã, thị trấn		SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM GIA HỌC TẬP VÀ HOẠT ĐỘNG THEO CÁC HÌNH THỨC																								Kinh phí hoạt động (ngàn đồng)								
		Xóa mù chữ		Phổ cập THCS		Phổ cập THPT		Ngoại ngữ Tin học		Tập huấn KT nông nghiệp		Tập huấn KT nghề ngắn hạn		Tư vấn kinh tế gia đình		Tuyên truyền giáo dục p/luat		Tuyên truyền Y tế sức khỏe		Văn nghệ TDTT				Tuyên truyền Giáo dục kỹ năng sống				Tuyên truyền Giáo dục môi trường		Nội dung khác		Kinh phí huyện	Kinh phí xã	Kinh phí mạnh thường quân
																				TS		Nữ		TS		Nữ		TS						
2		TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	32	33	34				
Xã Tân Phú Trung		24	9	56	21									449	214	2000	935	40	20	8250	4245	9165	9015	583	331									
Xã Tân Thông Hội		26	5	174	48									443	214	14941	7939	248	162			160	75	3762	1119	20,000,000	65,000,000	10,000,000	424,170,000	433,350,000				
Xã Tân An Hội								185	82									1490	743	222	128	2026	1345	6650	3950									
Thị Trấn Củ Chi														390	218							341	198	426	254									
Xã Phước Vĩnh An														295	204	242	148	150	96					6650	3950									
Xã Phước Hiệp														335	140	300	214	660	359	405	216	700	225	1441	567									
Xã Phước Thạnh														417	250	349	200	490	200					2058	1044									
Xã Thái Mỹ		39	9	136	66			43	13					481	229	3646	1475	713	228	1170	667	844	463	790	390									
Xã Trung Lập Hạ				36	9									1608	784	960	415			67	23	457	229	1086	562									
Xã Trung L. Thượng				138	54									312	122	678	504			58	46													
Xã An Nhơn Tây		51	6	136	66			43	22					481	249	2946	1475	713	228	1170	667	844	463	790	390	148,120,000	66,320,000							
Xã An Phú		60	18	180	90									1684	793	215	100	60	8	1834	942	124	38	2129	1737									
Xã Phú Mỹ Hưng				69	24									26	19	174	85	256	120	112	65	7	3	937	606									
Xã Nhuận Đức				147	66									60	20	568	209	71	27	1683	807			487	277									
Xã Phạm Văn Cội				33	6									134	70	203	126	2752	1330	1608	786	1608	786	1608	786									
Xã Phú Hòa Đông				206	86									3524	1660	915	593	299	126	2328	1198	415	188											
Xã Tân Thạnh Tây														224	75	110	87	454	214	248	147	112	29	777	356									
Xã Tân Thạnh Đông		168	69	111	105	62	24							126	44			124	66	82	36			841	358	423,500,000	138,800,000							
Xã Trung An														5		120	72			705	389	77	39	2399	1428	10,000,000	14,500,000							
Xã Hòa Phú																125	75			1346	852	40	25	385	250									
Xã Bình Mỹ														1033	630	180	100					138	95											
Tổng cộng người tham gia		368	116	1422	641	62	24	271	117					12027	5935	28672	14752	9055	4114	21288	11214	17058	13216	29819	16396	601,620,000	1584696000	5810445000						
Tổng cộng số buổi thực hiện		346		551		8		5	5	32	22	5		90		187		135		215				221										
Tổng cộng số C/dề thực hiện		150		322		8		5	5	32	5			82		104		101		164				174										
																										Cũ Chi, ngàytháng 3 năm 2024								

Củ Chi, ngàytháng 3 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Toàn

Người phụ trách

Hồng Minh Luật

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU GIAO CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2022
VỀ XMC - GDTTSKBC- PC THCS VÀ PCGD BẬC TRUNG HỌC

Thời điểm báo cáo: ngày 01/3/2023																														
GDTTSKBC				PCGD THCS (10 điểm)				PCGD trung học (10 điểm)				Huy động HS ra lớp (20 điểm)				Duy trì sĩ số (10 điểm)														
ST T		Xóa mù chữ và (người)			Huy động học (em)			Trẻ có độ (%)			Huy động HS lớp (em)			Trẻ có độ (%)			Trẻ 5 tuổi (%)			Trẻ 6 tuổi (%)			TNTHCS (%)		Tiểu học (%)		THCS năm (%)			
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ (%)		
	Tổng cộng	0	0		343			95			1133	0		75			100			100			95			100			99	
1	Xã Trung An	0			12			95			46			75			100			100			95			100			99	
2	Xã Phước Vĩnh An	0			11			95			35			75			100			100			95			100			99	
3	Xã Phạm Văn Cội	0			11			95			31			75			100			100			95			100			99	
4	Xã Tân Thành Đông	0			74			95			162			75			100			100			95			100			99	
5	Xã Nhuận Đức	0			10			95			30			75			100			100			95			100			99	
6	Xã Phú Hoà Đông	0			27			95			72			75			100			100			95			100			99	
7	Xã Trung Lập Hạ	0			8			95			30			75			100			100			95			100			99	
8	Xã Phú Mỹ Hưng	0			3			95			30			75			100			100			95			100			99	
9	Xã Tân Thông Hội	0			35			95			99			75			100			100			95			100			99	
10	Xã Tân An Hội	0			9			95			65			75			100			100			95			100			99	
11	Xã Phước Hiệp	0			8			95			47			75			100			100			95			100			99	
12	Xã Thái Mỹ	0			8			95			37			75			100			100			95			100			99	
13	Xã Bình Mỹ	0			16			95			45			75			100			100			95			100			99	
14	Xã An Phú	0			11			95			40			75			100			100			95			100			99	
15	Xã Hoà Phú	0			17			95			48			75			100			100			95			100			99	
16	Xã Tân Phú Trung	0			32			95			97			75			100			100			95			100			99	
17	Thị trấn	0			6			95			31			75			100			100			95			100			99	
18	Xã An Nhơn Tây	0			13			95			61			75			100			100			95			100			99	
19	Xã Phước Thạnh	0			11			95			63			75			100			100			95			100			99	
20	Xã Tân Thành Tây	0			13			95			38			75			100			100			95			100			99	
21	Xã Trung Lập Thượng	0			8			95			26			75			100			100			95			100			99	

Ghi chú: Giao chỉ tiêu duy động ra lớn THCS và THPT như sau.

Thời điểm báo cáo: ngày 01/3/2023

Ghi chú: Giao chỉ tiêu huy động ra lớp THCS và THPT như sau:

- Giao chỉ tiêu THCS:

Tổng số học sinh bỏ học lớp 6, 7, 8, 9 toàn xã, thị trấn chia 3/ năm 2023.

- Giao chỉ tiêu THPT:

Tổng số học sinh bỏ học lớp 10, 11, 12 toàn xã, thị trấn chia 4/ năm 2023.

- Đề nghị: BCD công tác XMC-PCGD huy động học sinh bỏ học lớp 10 ra lớp trong năm 2024.

CHUYÊN VIÊN PHỤ TRÁCH

Củ Chi, ngày tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Hồng Minh Luật

Trần Văn Toàn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI GIẢNG VÀ HỌC TẬP CÁC LỚP PHỔ CẬP TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁC XÃ, THỊ TRẤN
KHAI GIẢNG NĂM 2023 DUY TRÌ SANG NĂM 2024

Thời điểm báo cáo: ngày 22/3/2023																										
S TT	Tên đơn vị Xã, Thị Trấn	Tên Trưởng THCS phụ trách	T số		Chia ra				T số	Chia ra								Ngày, tháng khai giảng	Ngày, tháng kết thúc	Thời gian giảng dạy	Ngày học	Địa điểm lớp học				
			Lớp	L 6	L 7	L 8	L 9	HS		L 6	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	L 7	Tổng số	Nữ						L 8	Tổng số	Nữ	L 9
1	Tân Phú Trung	Tân Phú Trung	1					1	8											8	8	3/9/2023	17/4/2024	17h30 - 21h45	Thứ 2 ->6	Trường THCS Tân Phú Trung
2	Tân Thông Hội	Tân Thông Hội	1	1					7	7	1											4/10/2023	17/4/2024	17h30 - 21h15	Thứ 2 ->6	Trường THCS Tân Thông Hội
		Tân Tiến	0						0																	
3	Tân An Hội	Thị Trấn Cù Chi	0						0																	
		Tân An Hội	0						0																	
4	Thị Trấn	Thị Trấn 2	0						0																	
5	Phước Vĩnh An	Phước Vĩnh An	0						0																	
6	Phước Hiệp	Phước Hiệp	1					1	9																	
7	Phước Thạnh	Phước Thạnh	0						0													19/9/2023	27/5/2024	18h30->21h00	Thứ 2 ->6	Trường THCS Phước Hiệp
8	Thái Mỹ	Nguyễn văn Xơ	0						0																	
9	Trung Lập Hạ	Trung Lập Hạ	0						0																	
10	Trung L Thượng	Trung Lập	0						0																	
11	An Nhơn Tây	An Nhơn Tây	1					1	7																	
12	An Phú	An Phú	0						22													2/5/2024	18h00->21h20	Thứ 2 ->6	Trường THCS An Nhơn Tây	
13	Phú Mỹ Hưng	Phú Mỹ Hưng	0						0													22/5/2024	18h00->21h20	Thứ 2 ->6	Trường THCS An Phú	
14	Nhuận Đức	Nhuận Đức	0						0																	
15	Phạm Văn Cội	Phạm Văn Cội	0						0																	
16	Phú Hòa Đông	Phú Hòa Đông	0						0																	
17	Tân Thạnh Tây	Tân Thạnh Tây	0						0																	
18	Tân Thạnh Đông	Tân Thạnh Đông	4	1	1	1	1	1	86	14	2	17	6	23	6	32	13					20/9/2023	18h00->20h40	Thứ 2 ->6	Trường THCS Tân Thạnh Đông	
19	Trung An	Trung An	0						0																	
20	Hòa Phú	Hòa Phú	0						0																	
21	Bình Mỹ	Bình Hòa	0						0																	
Cộng			8	2	1	1	1	4	139	21	3	17	6	35	11	66	24									

Củ Chi, ngày tháng 3 năm 2024

CHUYÊN VIÊN PHỤ TRÁCH

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Toàn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC XMC-PCGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tình hình học tập các lớp phổ cập giáo dục bậc Trung học các xã, thị trấn.
(Khai giảng năm 2023, duy trì năm 2024).

Số TT	Tên đơn vị xã, thị trấn	Tên trường THPT phụ trách	Tổng số lớp	Theo khối			Tổng số học viên	Số học viên theo khối lớp						Ngày khai giảng	Ngày kết thúc	Thời gian giảng dạy	Ngày học trong tuần Thứ 2 đến Thứ 7	Địa điểm lớp học
				Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		Lớp 10	Nữ	Lớp 11	Nữ	Lớp 12	Nữ					
1	Tân Thông Hội	Tân Thông Hội	03	01	01	01	62	26	10	16	10	20	03	05/9/2023	19/5/2024	18h30 ->	Thứ 2 -> Thứ 7	THPT Tân Thông Hội
2	Tân Phú Trung	Tân Thông Hội					00	00	00	00	00	00	00		Học ghép 02 xã Tân Thông Hội và Tân Phú Trung			
3	Phước Vĩnh An	Cù Chi	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00				THPT Cù Chi	
4	Thị trấn	Cù Chi					00	00	00	00	00	00	00	00	00	00		Học ghép PVA,TAH và Thị trấn Củ Chi
5	Tân An Hội	Cù Chi				00	00	00	00	00	00	00	00	15/9/2023	31/5/2024	18h ->		
8	Phước Thành	Quang Trung				44	24	10	20	11								
7	Thái Mỹ	Quang Trung	02	01	01	00	00	00	00	00	00	00	00		Học ghép 3 xã PT,TM,PH			THPT Quang Trung
8	Phước Hiệp	Quang Trung					00	00	00	00	00	00	00	00	00			
9	Trung Lập Hạ	Trung Lập	03	01	01	01	21	08	03	08	02	05	02	14/9/2023	13/5/2024	17h15 ->	Thứ 2 -> 6	THPT Trung Lập
10	Trung Lập Thượng	Trung Lập					26	07	03	10	07	09	03	Học ghép 02 xã TLH và TL.T				
11	An Nhơn Tây	An Nhơn Tây	04	02	01	01	43	22	10	16	08	05	02	12/9/2023	25/5/2024	18h -> 21h00	Thứ 2 -> 5	THPT An Nhơn Tây
12	An Phú	An Nhơn Tây					48	26	13	18	08	04	01	Học ghép 03 xã ANT, AP và PMH				
13	Phú Mỹ Hưng	An Nhơn Tây					11	05	01	05	04	01	01					
14	Nhuận Đức	Phú Hòa	03	01	01	01	41	11	04	18	12	12	02	18/9/2023	25/05/2024	17h45 ->	Thứ 2 -> 7	THCS Nhuận Đức
15	Phú Hòa Đông	Phú Hòa	03	01	01	01	51	32	10	10	06	09	02	06/9/2023	19/5/2024	17h45 ->	Thứ 2 -> 7	THPT Phú Hòa
16	Phạm Văn Cội	Phú Hòa					10	04	00	04	00	02	00	Học ghép 02 xã PHD và PVC				
17	Tân Thạnh Tây	Trung Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00					
18	Tân Thạnh Đông	Trung Phú	03	01	01	01	35	17	04	09	03	09	01	20/9/2023	6/3/2024	18h ->20h30	Thứ 2 -> 6	THCS Tân Thạnh Đông
19	Trung An	Trung Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00					
20	Hòa Phú	TT. GDNN-GDTX	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00					
21	Bình Mỹ	TT. GDNN-GDTX	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00					
TỔNG CỘNG:			21	08	07	06	392	182	68	134	71	76	17					

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH

Cù Chi, ngày 23 tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Hồng Minh Luật

Trần Văn Toàn